TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 16/5/2023
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, ông Đinh Ngọc Phú.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 04/11/2022 về "tranh chấp hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 10/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**. Địa chỉ: Số 19x TQK, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân CC- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Hải Dương; Người đại diện theo ủy quyền lại của ông C: Ông Đặng Xuân T- chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Hải Dương; địa chỉ: Số 6x NLB, phường B, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

(Tại phiên tòa, ông T có mặt, bà X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn- ông Đặng Xuân T thể hiện:

Ngày 08/12/2014 Ngân hàng TMCP N- chi nhánh Hải Dương (gọi tắt là ngân hàng) và bà Phạm Thị X ký Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế theo các nội dung cụ thể và được ngân hàng chấp thuận cấp tín dụng ngày 25/12/2014 như sau: Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa (hạng chuẩn): Số thẻ 4129 7534 0190 3002, hạn mức tín

dụng: 10.000.000đồng; Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express (Amex): Số thẻ 3791 9571 2705 004, hạn mức tín dụng: 10.000.000đồng; Mục đích: Bà X sử dụng 2 thẻ tín dụng quốc tế trên để chi tiêu cá nhân. Thời điểm ký kết bà X sinh sống, làm việc tại thành phố Hải Dương. Các thỏa thuận cụ thể:

Trong thời gian sử dụng hạn mức tín dụng trong thẻ, bà X không phải trả lãi nếu đến kỳ thanh toán hoàn lại số tiền đã sử dụng cho ngân hàng. Nếu rút tiền mặt thì phải chịu phí rút tiền mặt= 4% số tiền rút, tối thiểu 50.000đồng/giao dịch; Toàn bộ các giao dịch của bà X đều được ngân hàng sao kê hàng tháng theo kỳ đầy đủ và gửi/ thông báo cho bà X qua địa chỉ email đã đăng ký với ngân hàng. Đối với thẻ Visa: 1 kỳ sao kê tính từ ngày 21 tháng này đến ngày 20 tháng sau; còn thẻ Amex: 1 kỳ sao kê tính từ ngày 02 tháng này đến ngày 01 tháng sau.

Dư nợ cần thanh toán = Dư nợ kỳ trước - số tiền đã trả + số tiền phát sinh thêm trong kỳ + lãi + tổng phí; Dư nợ gốc tính lãi = số đã thanh toán- phí- lãi; Số thanh toán tối thiểu = Số dư nợ cuối kỳ sao kê (ngoài trả góp) x tỷ lệ thanh toán tối thiểu + số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng + các khoản trả góp nếu có (tỷ lệ thanh toán tối thiểu 5%); Nếu đến kỳ thanh toán mà bà X không trả tiền đã sử dụng thì sẽ phải chịu lãi thẻ tín dụng = (Dư nợ gốc tính lãi x lãi suất x số ngày)/365 ngày (trong đó: Lãi suất từ năm 2013: 15%/năm; từ 16/01/2014: 18%/năm; từ 01/8/2015: 15%/năm; từ 03/4/2017: 17%/năm; từ ngày 27/01/2020 đến nay: 18%/năm, 1 năm=360 ngày, từ 01/01/2018 đến nay: 1 năm=365 ngày). Phí thường niên đối với thẻ Amex: 200.000đồng/năm, phí thường niên đối với thẻ Visa là 100.000đồng/năm. Phí chậm thanh toán = 3% số tiền thanh toán tối thiểu; Phí vượt hạn mức được tính: Từ 1 đến 5 ngày: 8% x số tiền vượt hạn mức; Từ 6 đến 15 ngày: 10% x số tiền vượt hạn mức; Trên 15 ngày: 15% x số tiền vượt hạn mức.

- Quá trình sử dụng thẻ Amex: Số tiền gốc ban đầu sử dụng 9.193.654đồng, gốc phát sinh 12.329.699đồng, tổng gốc đã sử dụng là 21.523.353đồng. Bà X đã sử dụng số tiền vượt hạn mức, rút tiền mặt nên phải chịu phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt. Bà X thanh toán được một phần, phát sinh vượt hạn mức lần 2 từ ngày 01/8/2017 đến nay; đã trả: Nợ gốc 16.042.316đồng, lãi 1.580.339đồng, tổng phí 1.227.228đồng; vi phạm nghĩa vụ không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng từ ngày 01/9/2015, bị khóa thẻ từ ngày 19/7/2016 đến nay.

- Quá trình sử dụng thẻ Visa: Số tiền gốc ban đầu sử dụng 1.500.000đồng, bà X đã sử dụng số tiền vượt hạn mức, rút tiền mặt, nên phải chịu phí vượt hạn mức, phí rút tiền mặt. Bà X thực hiện việc trả gốc, lãi và phí phát sinh: Nợ gốc 784.191đồng, lãi 55.595đồng, phí 460.000đồng; sau đó vi phạm nghĩa vụ từ ngày 20/11/2015, bị khóa thẻ từ ngày 19/7/2016, số tiền vượt hạn mức từ ngày 20/01/2022.

Khi hai thẻ bị khóa, ngân hàng không tính phí thường niên.

Sau nhiều lần gửi văn bản đôn đốc nhưng bà X vẫn không thanh toán nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết buộc bà Phạm Thị X phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ đối với hai thẻ tín

dụng Amex và thẻ Visa tạm tính đến ngày xét xử 16/5/2023 tổng cộng là 182.240.697đồng, cụ thể:

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ Visa đến ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê tháng 4/2023) là: 16.549.688đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 715.809đồng; Lãi 934.360đồng; tổng các phí 14.899.519đồng (trong đó phí vượt hạn mức: 549.238đồng, phí chậm thanh toán 14.350.281đồng).

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ Amex đến hết ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê tháng 4/2023) là: 165.691.009đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 5.481.037đồng; Lãi 7.114.936đồng; tổng các loại phí 153.095.036đồng (trong đó phí vượt hạn mức 38.282.955đồng, phí chậm thanh toán: 114.812.082đồng).

Kể từ sau ngày xét xử, bà X phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng đối với hai thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

Lời khai và đơn đề nghị của bị đơn- bà Phạm Thị X thể hiện: Bà biết được nội dung khởi kiện của ngân hàng, thừa nhận vào năm 2014 bà có ký mở hai thẻ Visa và thẻ Amex, hạn mức tín dụng mỗi thẻ là 10.000.000đồng. Bà dùng chi tiêu cá nhân và do khó khăn về kinh tế nên bà chưa hoàn trả lại cho ngân hàng. Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Hiện bà đang sinh sống tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Mọi quyết định của Tòa án bà chấp hành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà X có liên hệ với ngân hàng, xin miễn/giảm một phần tiền lãi, phí Ngân hàng sẽ xem xét trên cơ sở quy định của ngân hàng và thiện chí trả nợ của bà X trên thực tế. Kể từ khi Tòa án làm việc được với bà X cho đến thời điểm hiện tại bà X chưa trả khoản tiền nào cho ngân hàng nên ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323 và Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với việc yêu cầu bà Phạm Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 16/5/2023 là: 182.240.697 đồng, trong đó:

+ Dư nợ của thẻ Visa là 16.549.688đồng (trong đó dư nợ gốc thẻ là 715.809đồng; lãi thẻ tín dụng là 934.360đồng; tổng phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 14.899.519đồng.

+ Dư nợ của thẻ Amex đến là 165.691.009 đồng (trong đó dư nợ gốc thẻ là 5.481.037 đồng; lãi thẻ tín dụng là 7.114.936 đồng; tổng phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 153.095.036 đồng.

Sau ngày xét xử, buộc bà X phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/12/2014 cho đến ngày thực tế bà X trả hết cho ngân hàng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP N là tổ chức có đăng ký kinh doanh, cho bà Phạm Thị X (cá nhân) vay tiền thông qua việc phát thành thẻ tín dụng quốc tế (thẻ Visa và thẻ Amex), mục đích tiêu dùng. Tại thời điểm ký kết thỏa thuận và thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán, bị đơn là bà Phạm Thị X đăng ký hộ khẩu, cư trú và làm việc tại thành phố Hải Dương. Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ xác định bị đơn là bà Phạm Thị X đã chuyển đến thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống. Bà X đã được Tòa án án triệu tập hợp lệ nhưng hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ tín dụng:

Bà X đề nghị mở hai loại thẻ tín dụng quốc tế gồm thẻ Visa, thẻ Amex, hạn mức tín dụng mỗi loại thẻ là 10.000.000đồng. Quá trình sử dụng hai thẻ, bà X đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi, phí, sau đó vi phạm nghĩa vụ không thanh toán cho ngân hàng theo các kỳ sao kê của từng thẻ, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/9/2015 (thẻ Amex) và từ ngày 20/11/2015 (thẻ Visa), hai thẻ bị khóa ngày 19/7/2016 đến nay. Tổng số tiền gốc, lãi, phí bà X đã thanh toán cho ngân hàng là 18.849.883đồng (thẻ Amex) và 1.300.150đồng (thẻ Visa).

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng đề nghị HĐXX giải quyết buộc bà Phạm Thị X phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ đối với hai thẻ tín dụng Amex và thẻ Visa tạm tính đến ngày xét xử 16/5/2023 tổng cộng là 182.240.697đồng, cụ thể:

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ **Visa** đến ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê

tháng 4/2023) là: 16.549.688đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 715.809đồng; Lãi 934.360đồng; tổng các phí 14.899.519đồng (trong đó phí vượt hạn mức: 549.238đồng, phí chậm thanh toán 14.350.281đồng).

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ **Amex** đến hết ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê tháng 4/2023) là: 165.691.009đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 5.481.037đồng; Lãi 7.114.936đồng; tổng các loại phí 153.095.036đồng (trong đó phí vượt hạn mức 38.282.955đồng, phí chậm thanh toán: 114.812.082đồng).

Kể từ sau ngày xét xử, bà X phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

Qua xem xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Hội đồng xét xử thấy: Phiếu Yêu cầu mở thẻ tín dụng quốc tế được giao kết giữa Ngân hàng và bà Phạm Thị X đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 118, 119 và Điều 688 Bộ luật Dân sự, do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa ngân hàng và bà Phạm Thị X, buộc các bên phải thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại, lãi, phí phát sinh trong quá trình sử dụng 2 thẻ tín dụng quốc tế Amex và Visa nên ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng của hai thẻ là 182.240.697đồng như nêu trên; ngoài ra bà X còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là bà Phạm Thị X phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 182.240.697đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 182.240.697đồng x 5%= 9.112.000đồng (đã được làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 116, 118, 119 và 688 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng TMCP N.

Buộc bà Phạm Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ đối với hai thẻ tín dụng Amex và thẻ Visa tạm tính đến ngày xét xử 16/5/2023 là **182.240.697đồng**, cụ thể:

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ **Visa** đến ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê

tháng 4/2023) là: 16.549.688đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 715.809đồng; Lãi 934.360đồng; tổng các phí 14.899.519đồng (trong đó phí vượt hạn mức: 549.238đồng, phí chậm thanh toán 14.350.281đồng).

+ Dư nợ của bà X trong việc sử dụng thẻ **Amex** đến hết ngày 16/5/2023 (kỳ sao kê tháng 4/2023) là: 165.691.009đồng (trong đó: Dư nợ gốc thẻ: 5.481.037đồng; Lãi 7.114.936đồng; tổng các loại phí 153.095.036đồng (trong đó phí vượt hạn mức 38.282.955đồng, phí chậm thanh toán: 114.812.082đồng).

Kể từ ngày 17/5/2023, bà X phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết ngày 25/12/2014 theo yêu cầu phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank American Express (số thẻ 379195712705004) và Vietcombank Visa (số thẻ 4129753401903002), bộ điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến ngày bà X trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị X phải chịu 9.112.000đồng (đã được làm tròn) (*Chín triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 2.588.000đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0001296 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2023); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Mai